

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 08-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Tới;
- Ông Võ Hồng Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tài D, giới tính : N, sinh năm 1993, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Số C, tổ H, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch T (đã chết); vợ, con : chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 06/01/2009, bị Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C1. Ngày 07/10/2009, chấp hành xong (đã được xoá án tích).

Ngày 19/10/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định số 2034/QĐ-UBND đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng về hành vi “Huỷ hoại tài sản, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng”, chấp hành tại Cơ sở giáo dục P – Tổng cục V Bộ C2.

Ngày 18/6/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18

tháng, chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện tỉnh Tây Ninh. Ngày 30/10/2019, chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

2. Nguyễn Ngọc M, giới tính : N, sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Tổ I, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01.

Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 02/01/2024 của Công an xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã đóng phạt ngày 18/01/2024.

Về nhân thân:

Ngày 29/3/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Ngày 16/5/2024, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh ra Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị hại: Anh Phạm Thành T2, sinh năm 1981, cư trú tại: Ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị cáo D, bị cáo M có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc M quen biết với Nguyễn Tài D nên đến sống cùng nhà với D. Do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/3/2024 D rủ M đi tìm tài sản của người khác lấy trộm, M đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển số 62P1-182.78 chở D đi trên các tuyến đường tìm tài sản, rẽ vào bãi đất trống gần trạm xăng trên đường T thuộc ấp B, xã B, thành phố T. Lúc này, D xuống xe một mình đi bộ xung quanh tìm tài sản, M nằm ở chòi vờng đợi D. Khi đi ngang nhà anh Lưu Huy K, sinh năm 1982, ngụ tổ D, ấp B, xã B, thành phố T, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR, màu đỏ đen, biển số 70L6-8110 của anh Phạm Thành T2, sinh năm 1981, ngụ ấp B, xã B, thành phố T để ở trước sân, không người trông coi, nên D lên lút đẩy xe

đến nơi M đang chờ. Sau đó, D điều khiển xe vừa lấy trộm, M điều khiển xe mô tô biển số 62P1-182.78 đến nhà anh Phan Minh T3, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã T, thành phố T hỏi nơi cầm cố xe, anh T3 trả lời không biết. Sau đó, D, M điều khiển xe đến vựa ve chai của anh Trương Văn C, sinh năm 1983, ngụ ấp G, xã B, thành phố T hỏi bán xe. Anh C nghi ngờ xe trộm cắp nên không mua. Do không bán được xe, D, M điều khiển xe về nhà D, D kêu M tháo xe vừa trộm được ra để lấy phụ tùng bán ve chai. M đẩy xe ra phía sau nhà, dùng tua vít tháo dàn áo bỏ vào bao để tại vị trí xe, riêng biển số xe D đem vứt bỏ phía trước nhà. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an xã B đến nhà D kiểm tra, phát hiện xe mô tô và phụ tùng xe nên thu giữ, mời M về trụ sở làm việc, riêng D nhìn thấy lực lượng Công an, sợ bị phát hiện nên bỏ chạy thoát. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe mô tô và các phụ tùng cho anh T3.

Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sinostar, loại xe nữ, màu đỏ đen, biển số 70L6-8110, số máy FMHB70101095, số khung HCHY71001095, đăng ký lần đầu ngày 11/9/2008 có giá trị 2.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo D, bị cáo M thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 62P1-182.78, trên lóc máy bên phải có chữ “SUCSESSEUL”, không búng, không chấn bunn đã qua sử dụng, số khung và số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy (của Nguyễn Ngọc M).

- Đã trả lại cho bị hại là anh Phạm Thành T2:

- + 01 xe mô tô không biển số, trên lóc máy bên phải có chữ SINOSTAR, số khung HCHY71001095, số máy FMHB70101095, tình trạng xe không ốp nhựa hai bên áo trái, phải, không có hệ thống đèn chiếu sáng trước, sau, không ốp nhựa chấn bunn.

- + 01 cặp ốp nhựa thân xe trái, phải màu đỏ có chữ SINOSTART trong tình trạng bề hỏng.

- + 01 cặp chấn gió trái, phải màu đỏ đen trong tình trạng bề hỏng.

- + 01 cặp chấn bunn màu đỏ trước của xe mô tô trong tình trạng bề hỏng.

- + 01 bộ hệ thống đèn chiếu sáng trước và hệ thống đèn chiếu sáng sau, đồng hồ công tơ mét của xe trong tình trạng bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thành T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Qua xác minh các bị cáo D, M không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTC ngày 15-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tài

D, Nguyễn Ngọc M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D, bị cáo M thừa nhận đã trộm cắp xe của anh Phạm Thành T2 mục đích đem bán xe lấy tiền tiêu xài.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày bản luận tội, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tài D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 62P1-182.78, trên lóc máy bên phải có chữ “SUCSESSEUL”, không búng, không chắn bùn đã qua sử dụng, số khung và số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo D, bị cáo M nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Ngọc M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Để có tiền tiêu xài nên bị cáo D rủ bị cáo M đi tìm tài sản của người khác trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo M đồng ý, sau đó bị cáo M điều khiển xe mô tô biển số 62P1-182.78 chở D đi tìm tài sản để trộm cắp và đã trộm cắp xe mô tô của anh T2.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời thừa nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo D, M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như:

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo D, M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 62P1-182.78, trên lóc máy bên phải có chữ “SUCCESEUL”, không búng, không chấn bunn đã qua sử dụng, số khung và số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

Ghi nhận Cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Thành T2:

+ 01 xe mô tô không biển số, trên lóc máy bên phải có chữ SINOSTAR, số khung HCHY71001095, số máy FMHB70101095, tình trạng xe không ốp nhựa hai bên áo trái, phải, không có hệ thống đèn chiếu sáng trước, sau, không ốp nhựa chấn bunn.

+ 01 cặp ốp nhựa thân xe trái, phải màu đỏ có chữ SINOSTART trong tình trạng bể hỏng.

+ 01 cặp chấn gió trái, phải màu đỏ đen trong tình trạng bể hỏng.

+ 01 cặp chấn bunn màu đỏ trước của xe mô tô trong tình trạng bể hỏng.

+ 01 bộ hệ thống đèn chiếu sáng trước và hệ thống đèn chiếu sáng sau, đồng hồ công tơ mét của xe trong tình trạng bị hư hỏng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thành T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tài D, bị cáo Nguyễn Ngọc M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tài D, Nguyễn Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tài D 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 62P1-182.78, trên lóc máy bên phải có chữ “SUCSESSEUL”, không bửng, không chắn bùn đã qua sử dụng, số khung và số máy bị đục xóa không xác định được số nguyên thủy.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

Ghi nhận Cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Thành T2:

+ 01 xe mô tô không biển số, trên lóc máy bên phải có chữ SINOSTAR, số khung HCHY71001095, số máy FMHB70101095, tình trạng xe không ốp nhựa hai bên áo trái, phải, không có hệ thống đèn chiếu sáng trước, sau, không ốp nhựa chắn bùn.

+ 01 cặp ốp nhựa thân xe trái, phải màu đỏ có chữ SINOSTART trong tình trạng bề hỏng.

+ 01 cặp chắn gió trái, phải màu đỏ đen trong tình trạng bề hỏng.

+ 01 cặp chắn bùn màu đỏ trước của xe mô tô trong tình trạng bề hỏng.

+ 01 bộ hệ thống đèn chiếu sáng trước và hệ thống đèn chiếu sáng sau, đồng hồ công tơ mét của xe trong tình trạng bị hư hỏng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thành T2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

Bị cáo Nguyễn Tài D và bị cáo Nguyễn Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo; những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyên